



CÔNG TY CỔ PHẦN
THE GOLDEN GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



MỤC LỤC

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổ chức và nhân sự

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,

Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán (sẽ cập nhật sau khi có Báo cáo tài chính kiểm toán)

Báo cáo tài chính



1

THÔNG TIN CHUNG

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh
- ❖ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- ❖ Định hướng phát triển
- ❖ Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Số điện thoại : (028) 7777 9999

Giấy chứng nhận đăng ký : 0105787835 đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012, thay đổi lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/09/2023

Website : <https://thegoldengroup.vn/>

Vốn điều lệ : 272.999.900.000 đồng

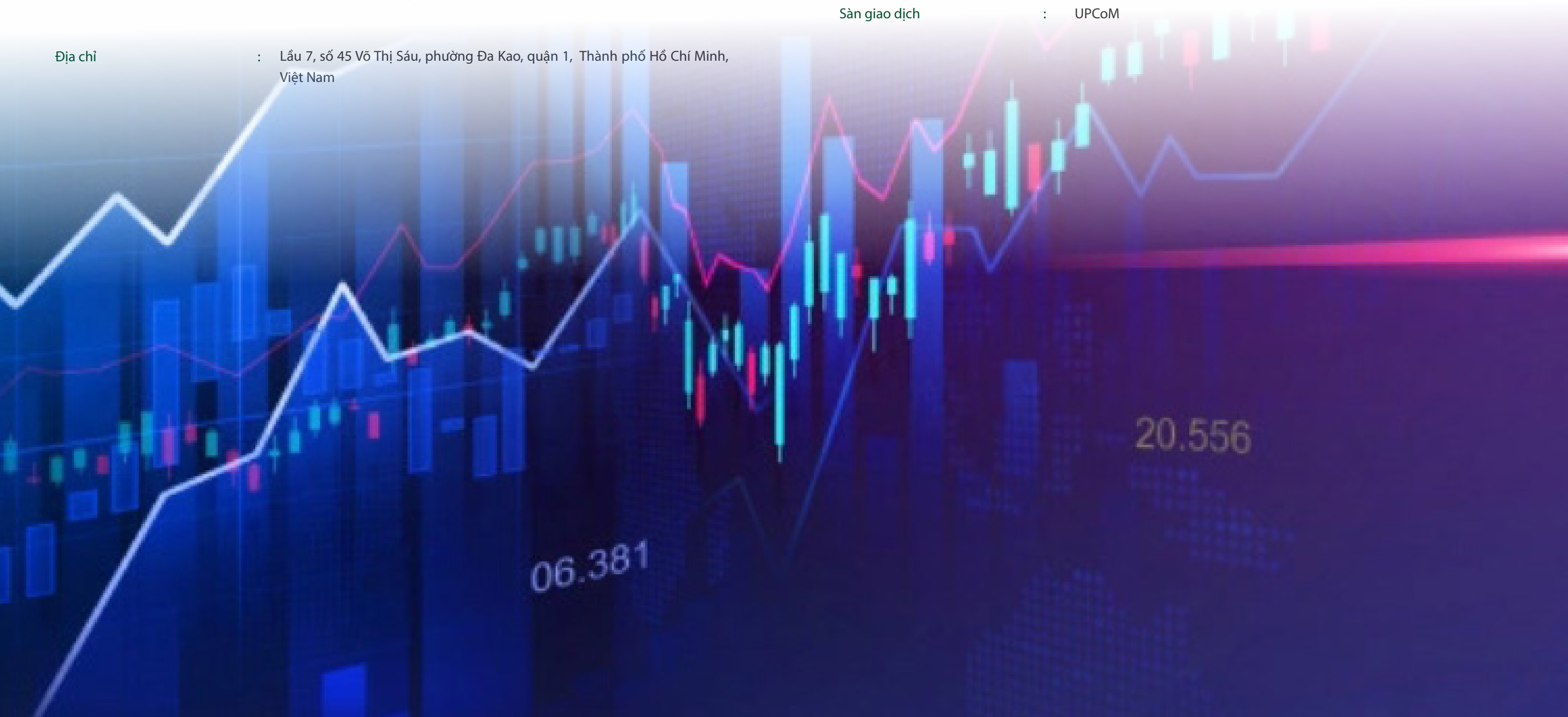
Email : info@thegoldengroup.vn

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 272.999.900.000 đồng

Mã cổ phiếu : TGG

Địa chỉ : Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sàn giao dịch : UPCoM





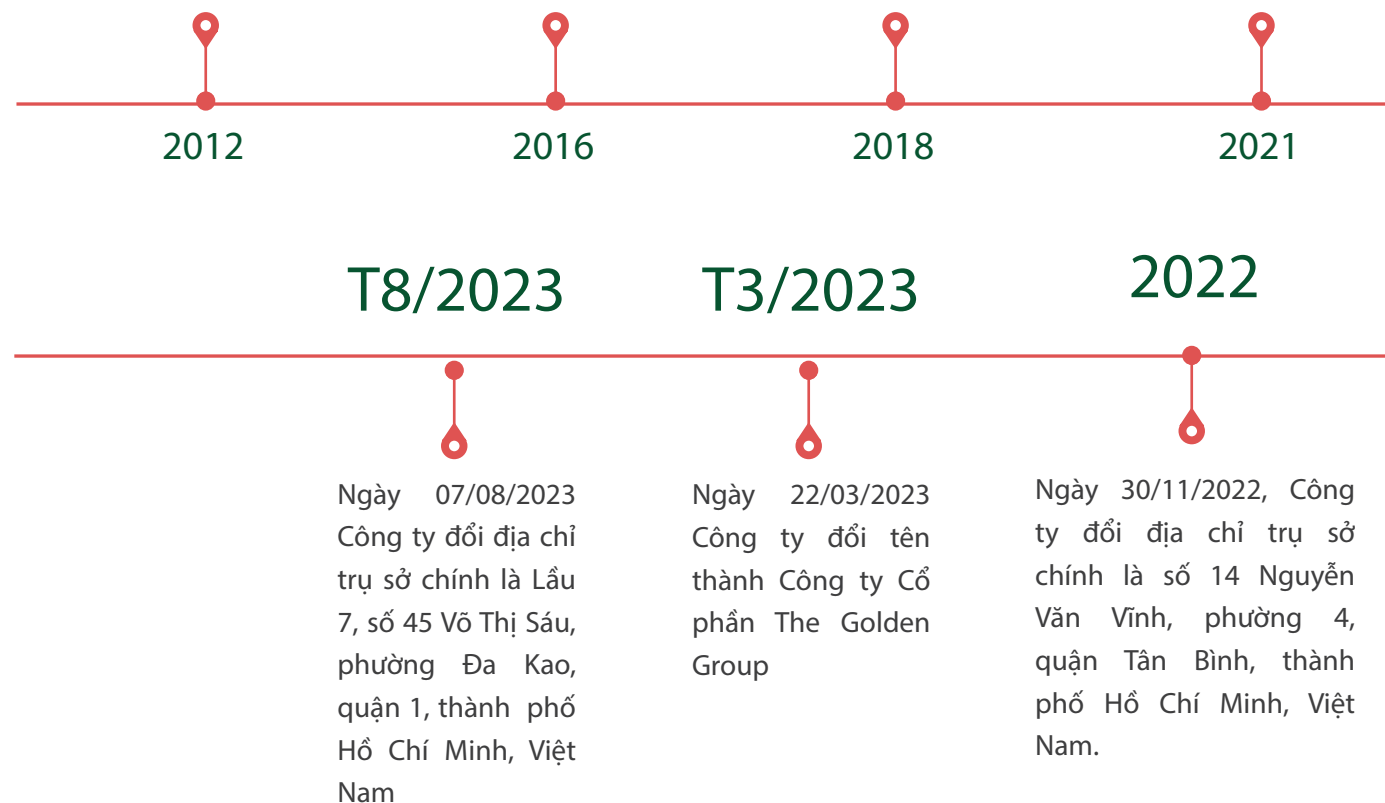
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 10/12/2012, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang được thành lập với mức vốn điều lệ là 100 tỷ đồng.

Ngày 09/05/2016, Công ty nâng vốn điều lệ lên 260 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Công ty niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Công ty tăng mức vốn điều lệ lên 272.999.900.000 đồng thông qua hình thức phát hành để chi trả cổ tức.

Ngày 23/07/2021, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Louis Capital.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh



Các lĩnh vực hoạt động chính

- » Tư vấn quản lý
- » Kinh doanh chứng khoán
- » Sắt nhập và mua bán doanh nghiệp
- » Dược phẩm

Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần The Golden Group hoạt động chủ yếu ở khu vực phía Nam Việt Nam.





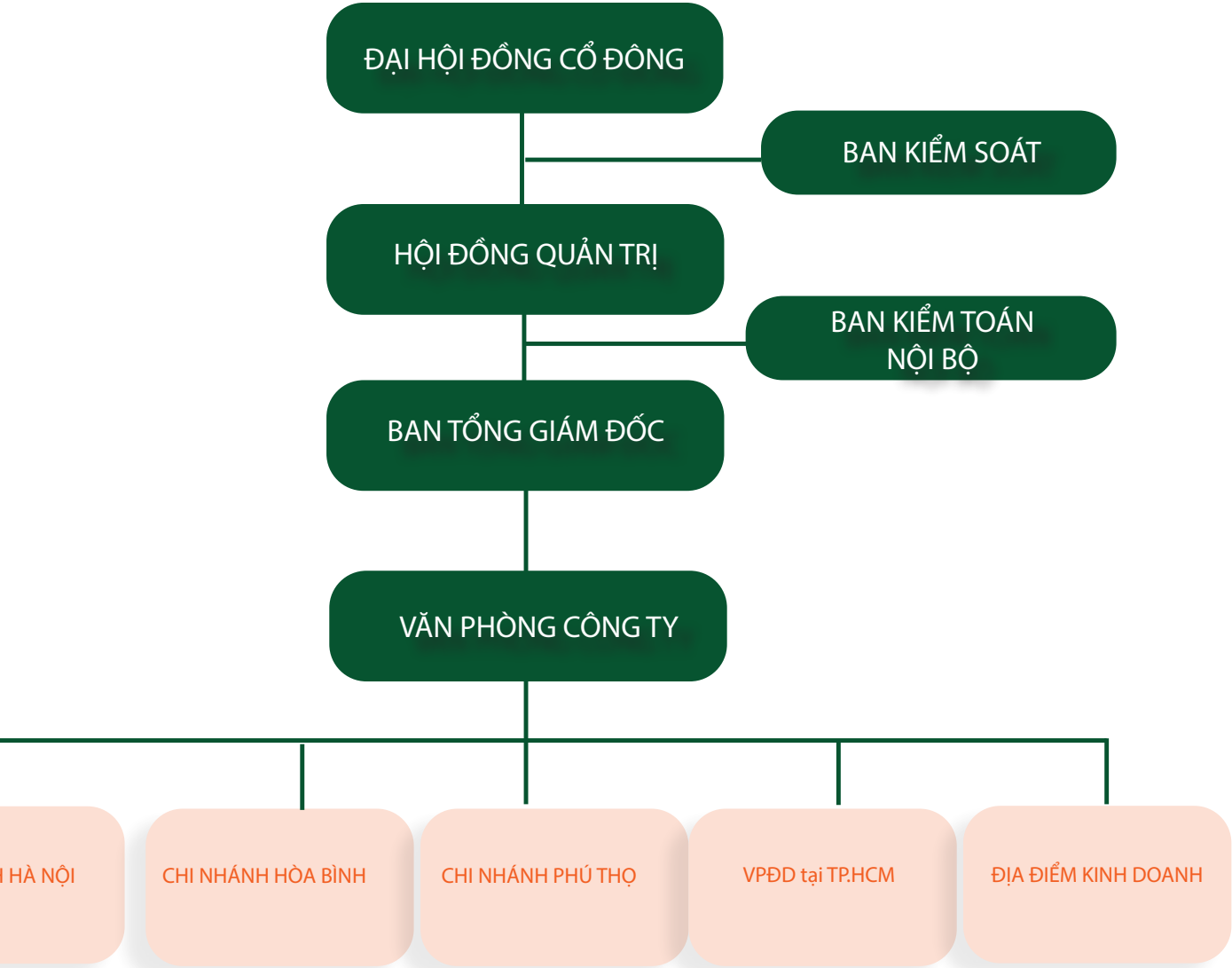
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần The Golden Group hoạt động theo mô hình quản trị được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ với các cấp như sau:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
- Hội đồng quản trị (HĐQT)
- Ban Kiểm soát (BKS)
- Ban Tổng Giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các Công ty con, Công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	VĐL thực góp của TGG (Triệu đồng)
Công ty con					
1	Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, TP.HCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	100%	2.000
2	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM	Hoạt động dịch vụ tài chính	85,6%	111.127
3	Công ty Cổ phần Golden Paddy	Ấp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang	Xây sát và sản xuất bột thô	46,2%	30.000
4	Công ty TNHH Một thành viên Thu mua phụ phẩm PBP	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu	100%	1.850
5	Công ty Cổ phần HB Pharma	402-404 đường Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8, TP.HCM	Kinh doanh dược phẩm	51%	2.550
6	Công ty TNHH Agimex Furious	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Mua bán xe máy	51%	51.000
Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư	269A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM	Xây dựng, lắp đặt và tư vấn liên quan đến công trình xây dựng, tư vấn đầu tư	31,29%	20.651

Danh sách các chi nhánh

STT	Tên doanh nghiệp	Trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính
1	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Louis Capital - Trang Trại Hòa Bình	Hòa Bình	Chăn nuôi
2	Chi Nhánh Phú Thọ - Công Ty Cổ Phần The Golden Group	Phú Thọ	Xây dựng
3	Chi Nhánh Hà Nội - Công Ty Cổ Phần The Golden Group	Hà Nội	Hoạt động tư vấn quản lý
4	VPĐD tại TP.HCM - Công Ty Cổ Phần The Golden Group	TP.HCM	Đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của doanh nghiệp và bảo vệ cho các lợi ích đó
5	Địa điểm kinh doanh - Công ty Cổ Phần The Golden Group	TP.HCM	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

The Golden Group định hướng phát triển thành một Tập đoàn đa ngành hàng đầu khu vực, không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo để kiến tạo hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ đẳng cấp.

SỨ MỆNH

The Golden Group luôn luôn vì một thế hệ, tương lai tốt đẹp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người Việt và nâng tầm vị thế của thương hiệu Việt trên thị trường quốc tế.

ĐỊNH VỊ

The Golden Group tạo nên một giá trị thương hiệu bằng sự hài lòng khách hàng. The Golden Group luôn xây dựng hệ thống quản lý vận hành doanh nghiệp hiện đại, sang trọng và gắn kết.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

The Golden Group luôn luôn đặt chữ “**TÍN – TÂM – TRÍ**” lên vị trí hàng đầu hoạt động doanh nghiệp, lấy chữ TÍN làm vũ khí cạnh tranh và TÂM làm nền tảng, TRÍ làm sức sống.



Để doanh nghiệp có thể phát triển bền vững, ngoài những mục tiêu đã đề ra. Ban lãnh đạo TGG cũng cần phải có những chiến lược rõ ràng, cụ thể về trung và dài hạn như sau:

- Kiểm soát chặt chẽ tất cả các chi phí đầu vào, nhằm tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp;
- Cơ cấu lại bộ máy quản lý phù hợp với ngành nghề và lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến các mục tiêu trách nhiệm đối với môi trường và an sinh xã hội như:

Đối với vấn đề bảo vệ môi trường

Nguồn năng lượng Công ty tiêu thụ chủ yếu về điện năng để phục vụ công việc tại văn phòng. Toàn thể cán bộ công nhân viên luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm điện năng để giảm sự nóng lên toàn cầu.

Đối với xã hội

Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng bằng cách hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trong tập thể cán bộ nhân viên Công ty. Ngoài ra, Công ty nỗ lực thực hiện hoạt động vì cộng đồng và lan toả ảnh hưởng, thúc đẩy cá nhân luôn cùng tham gia vì một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Đến thời điểm hiện tại, nhiều chỉ số kinh tế vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam cho thấy có xu hướng phục hồi mạnh mẽ, tuy nhiên, nền kinh tế cũng đối mặt với không ít những yếu tố bất lợi, rủi ro, và thách thức mới cùng xuất hiện.

Một số rủi ro lớn nhất hiện nay có thể làm thay đổi xu thế tăng trưởng và khả năng phục hồi của nền kinh tế Việt Nam có thể kể đến như: Cuộc chiến tại Ukraine kéo dài và cuộc khủng hoảng năng lượng tại Châu Âu, sự suy giảm tăng trưởng tại Trung Quốc, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, chính sách tăng lãi suất của Hoa Kỳ và sự phản ứng của các đồng tiền lớn, đặc biệt là vòng xoáy lạm phát và nguy cơ suy thoái tại các nền kinh tế lớn.

Đối với dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2023 của Việt Nam, các tổ chức quốc tế nhận định kinh tế Việt Nam vẫn phát triển ở mức khá, mặc dù đã có dự báo giảm so với trước đó: IMF dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 6,2%, WB dự báo đạt 6,7%, ADB dự báo đạt 6,3%. Quốc hội Việt Nam đã đặt mục tiêu tăng trưởng năm 2023 là 6,5%, thấp hơn kết quả đạt được của năm 2022 là 8,02%. Tuy nhiên đây cũng là mục tiêu đầy thách thức trong bối cảnh khó khăn chung trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam

Nhằm hạn chế tác động của rủi ro kinh tế, Công ty luôn nỗ lực theo sát, đánh giá thị trường để kịp thời đưa ra các chính sách phù hợp với diễn biến thị trường.

Rủi ro pháp luật

TGG hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và được giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCom) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Chứng khoán,... Một khi các văn bản luật này thay đổi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ý thức được tầm quan trọng liên quan đến pháp lý, TGG luôn chủ động nắm bắt tình hình thay đổi các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời điều chỉnh hoạt động kinh doanh cho phù hợp.



Rủi ro lãi suất

Bước qua năm 2022 đầu năm 2023, nhiều chuyên gia kinh tế nhận định dự báo lãi suất sẽ chịu áp lực tăng trong nửa đầu năm 2023 do nhu cầu huy động vốn của các ngân hàng tăng mạnh để đảm bảo các chỉ tiêu an toàn vốn, cũng như đáp ứng nhu cầu vay tăng cao của nền kinh tế. Lãi suất tiền gửi sẽ giảm nhẹ vào giữa và cuối năm 2023 nhờ áp lực tỷ giá giảm cho phép Ngân hàng Nhà nước bơm thanh khoản vào hệ thống và ổn định mặt bằng lãi suất.

Năm 2023, nền kinh tế toàn cầu vẫn có khả năng suy thoái. Dự kiến, FED còn duy trì lãi suất ở mức cao đến cuối năm 2024. Như vậy, mặt bằng lạm phát cao vẫn duy trì, kéo theo xu hướng lãi suất cao và dịch chuyển dòng vốn trên toàn cầu. Tuy nhiên, mức độ và tác động nhanh, mạnh của lãi suất cao sẽ không như năm 2022. "Xu hướng lãi suất trên thị trường quốc tế còn tăng. Việt Nam khó đi ngược xu thế, dòng chảy chung của thế giới. Việc giảm lãi suất thời gian tới là nỗ lực lớn để duy trì ổn định mặt bằng lãi suất thị trường. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt của Ngân hàng trong năm 2023".

Trong năm 2024, lãi suất vẫn còn nhiều biến động trong bối cảnh chính sách tiền tệ của nhiều nước đang thắt chặt để chống lại khủng hoảng lạm phát toàn cầu. Theo đó, TGG cần theo dõi biến động lãi suất trên thị trường nhằm điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp nhằm kiểm soát chi phí tài chính trong hoạt động kinh doanh của mình.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro chính, TGG còn phải chú ý đến các rủi ro bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,... Những rủi ro này tuy hiếm xảy ra nhưng nó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động và sự ổn định của Công ty cũng như toàn xã hội. Tuy không thể loại bỏ hoàn toàn những rủi ro trên nhưng Công ty có thể đề phòng và giảm thiểu tổn thất bằng cách thường xuyên cập nhật các tin tức: Chính trị, thời tiết, xã hội,... Đồng thời, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy

định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, sơ tán và thường xuyên kiểm tra các thiết bị để chủ động ứng phó, hạn chế thiệt hại về người và tài sản ở mức thấp nhất. Đồng thời, thực hiện các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như lắp đặt các hệ thống cứu hỏa, tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

A stylized, low-poly illustration in shades of blue and white. It depicts several people in a meeting, with one person standing and pointing at a large screen or wall. The style is modern and geometric, with sharp lines and a grid-like pattern in the background.

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 (*)

Toàn cảnh năm 2023 là một năm đầy thách thức và khắc nghiệt với toàn bộ nền kinh tế xã hội nói chung và TGG nói riêng. Lạm phát tuy hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao, thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm,... ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu. Trong năm qua, Công ty luôn nỗ lực hoàn thiện bộ máy nhân sự và đạt được kết quả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH 2023/ KH 2023	% TH 2023/ TH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	318.583	-	469.005	-	147,22%
2	Doanh thu thuần	318.396	-	6.997	-	2,20%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-42.991	-	-20.431	-	47,52%
4	Lợi nhuận trước thuế	-72.505	-	-20.422	-	28,17%
5	Lợi nhuận sau thuế	-78.503	8.000	-22.148	-276,84%	28,21%

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2023 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có

Cơ cấu doanh thu (*)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		% 2023/2022
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán hàng hoá	197.449	62,01%	4.497	64,27%	2,53%
2	Doanh thu bán thành phẩm	65.329	20,52%	-	-	-
3	Doanh thu dịch vụ	55.617	17,47%	2.500	35,73%	4,50%
Tổng cộng		318.396	100%	6.997	100%	2,19%

Trong năm 2023, vẫn chịu sự ảnh hưởng từ các chính sách liên quan đến bất động sản, huy động vốn ngân hàng, cũng như ảnh hưởng tại thị trường chứng khoán. Theo đó, tất cả các mảng kinh doanh của Công ty có sự thay đổi không đồng đều. Cụ thể:

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm giảm so với năm 2022, nguyên nhân là do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, chi phí nhân công,... phát sinh nhiều chi phí trong công tác quản lý. Tuy nhiên, toàn thể Công ty vẫn đang rất nỗ lực, cố gắng duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2023, TGG đang dần hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức và đồn thời đẩy mạnh những dự án còn dở dang và chuyển hướng đầu tư thử sức trong lĩnh vực mới thúc đẩy hoạt động kinh doanh của TGG trong tương lai.

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2023 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

Tính tại ngày 19/04/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)		Tỷ lệ sở hữu
			Cá nhân	Đại diện	
1	Ông Lý Thanh Nhã	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0	0%
2	Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	0	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Trúc Linh	Kế toán trưởng	200	0	0%

Lý lịch Ban điều hành

Ông LÝ THANH NHÃ - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh:	17/02/1981
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính ngân hàng
Chức vụ tại các tổ chức khác:	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Pomax - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hòa Bình - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Angimex Furious - Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC - Chủ tịch HĐQT CTCP HB Pharma
2015 - 2016	Trưởng Ban đầu tư Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO)
2017 - 2018	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Bà Rịa - Vũng Tàu (VRC)
2021 - Nay	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Pomax - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và tư vấn đầu tư (CIC) - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hòa Bình
T5/2023 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Angimex Furious
10/4/2023 - Nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần The Golden Group
T12/2023 - Nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC



Ông VÕ KIM NGUYỄN - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh:	23/01/1991
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Toán tài chính
Chức vụ tại các tổ chức khác:	- Giám đốc Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi - Giám đốc Công ty TNHH Công nghiệp Titan BIDICO - Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại Tài chính Hồng Việt - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang - Thành viên BKS Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)

Quá trình công tác:	Giám đốc Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi
04/2017- Nay	
09/2017- Nay	Giám đốc Công ty TNHH Công nghiệp Titan Bidico
10/2019 - Nay	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Tài chính Hồng Việt
04/2014 – 10/2020	Trưởng phòng/Giám đốc đầu tư Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghiệp Bảo Thư
10/2020 – 06/2022	Trưởng Ban Quan hệ cổ đông Công ty cổ phần Louis Holdings
06/2021 – 12/2021	Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Louis Capital
01/2020 - 04/2023	Người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)
06/2022- Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
22/07/2022 – 10/04/2023	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group (tên cũ: Công ty cổ phần Louis Capital)
T12/2023 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)
04/2023 – Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần The Golden Group



Bà NGUYỄN THỊ TRÚC LINH - Kế toán trưởng

Ngày sinh:	06/06/1986
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ tại các tổ chức khác:	- Kế toán Công ty TNHH Thiên Lê - Kế toán Công ty TNHH Fiber Block - Trưởng ban kiểm soát Công ty TNHH Angimex Furious
Quá trình công tác	
2011 - Nay	Kế toán Công ty TNHH Thiên Lê
01/2022 - Nay	Kế toán Công ty TNHH Fiber Block
22/07/2022 - Nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần The Golden Group
T5/2023 - Nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH Angimex Furious



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

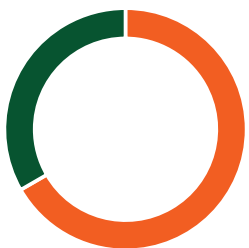
Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Võ Kim Nguyên	Tổng Giám đốc	22/07/2022	10/04/2023
2	Bà Nguyễn Thị Trúc Linh	Kế toán trưởng	22/07/2022	-
3	Ông Lý Thanh Nhã	Tổng Giám đốc	10/04/2023	-
4	Ông Võ Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	10/04/2023	-

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	24	100%	15	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	17	71%	10	67%
2	Lao động phổ thông	7	29%	5	33%
B	Theo giới tính	24	100%	15	100%
1	Nam	15	63%	8	53%
2	Nữ	9	37%	7	47%
C	Theo thời hạn HĐLĐ	24	100%	15	100%
1	Vô thời hạn	1	4%	1	7%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	23	96%	14	93%
Tổng cộng		24	100%	15	100%

Theo trình độ



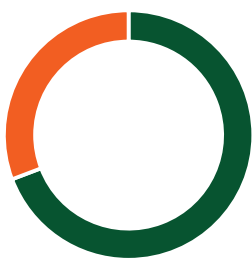
Trình độ đại học và trên đại học Lao động phổ thông Trình độ đại học và trên đại học Lao động phổ thông

Theo trình độ



Biểu đồ thể hiện cơ cấu nhân sự theo trình độ năm 2022 & 2023

Theo giới tính



Nam Nữ

Theo giới tính

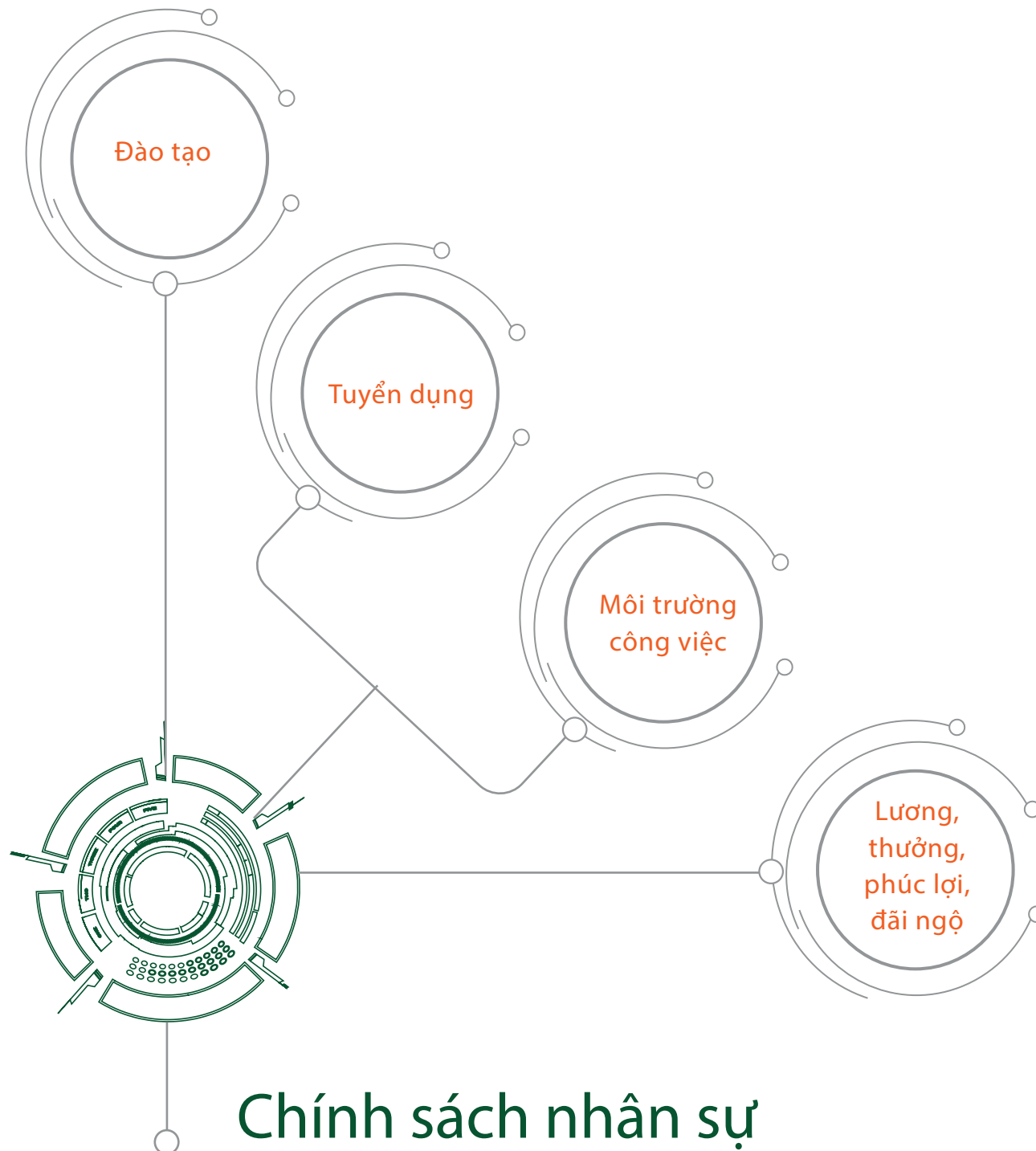


Nam Nữ

Biểu đồ thể hiện cơ cấu nhân sự theo giới tính năm 2022&2023

Thu nhập bình quân

Năm	Năm 2022	Năm 2023
Thu nhập bình quân (đồng/người/năm)	125.358.138	139.768.763



Về đào tạo

Nhân lực được TGG xem là chìa khóa quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo để nâng cao tay nghề chuyên môn cũng như năng lực nghiệp vụ. Các khóa đào tạo được Công ty kết hợp xen kẽ giữa đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn tùy thuộc vào nhu cầu và mục đích của khóa đào tạo.



Về tuyển dụng

Công ty tích cực tuyển dụng nhân lực đáp ứng đầy đủ yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như năng lực phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, quy trình tuyển dụng được diễn ra chặt chẽ, công bằng, công khai và minh bạch.



Môi trường công việc

Công ty luôn cố gắng tạo ra môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh, văn minh nơi mà mỗi nhân viên có thể học hỏi và phát triển bản thân. Để đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho nhân viên, Công ty Cổ phần The Golden Group không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động gắn kết nhân viên. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách hỗ trợ các hoạt động văn hóa, thể thao và giải trí, nhằm tạo ra môi trường làm việc tích cực và thân thiện.



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

TGG luôn đảm bảo thực hiện tốt các quy định của Luật Lao động, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế như cho người lao động như: chế độ nghỉ phép, nghỉ ốm, lễ tết, chế độ thai sản... Công ty luôn cố gắng theo sát tiến độ làm việc của nhân viên để đảm bảo công bằng, công khai trong mọi chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả làm việc. Bên cạnh đó, nhằm tạo động lực cho cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài, Công ty đã cung cấp lộ trình thăng tiến rõ ràng cho nhân viên.

Ngoài ra, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng cho từng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc cũng như có những đóng góp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời Công ty chú trọng áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Các dự án đầu tư lớn của Công ty Cổ phần The Golden Group đang thực hiện đã tạm dừng hoạt động và Công ty đang lên kế hoạch thực hiện định hướng phát triển mới.

Tình hình tài chính các Công ty con (*)

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	VĐL thực góp của TGG (Triệu đồng)
Công ty con					
1	Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, TPHCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	100%	2.000
2	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TPHCM	Hoạt động dịch vụ tài chính	85,6%	111.127
3	Công ty Cổ phần Golden Paddy	Ấp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang	Xây xát và sản xuất bột thô	46,2%	30.000
4	Công ty TNHH Một thành viên Thu mua phụ phẩm PBP	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TPHCM	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu	100%	1.850
5	Công ty Cổ phần HB Pharma	402-404 đường Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8, TP.HCM	Kinh doanh dược phẩm	51%	2.550
6	Công ty TNHH Agimex Furious	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Mua bán xe máy	51%	51.000
Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư	269A Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, TP.HCM	Xây dựng, lắp đặt và tư vấn liên quan đến công trình xây dựng, tư vấn đầu tư	31,29%	66.000

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2023, Công ty sẽ tiến hành công bố thông tin thay đổi nội dung này trong Báo cáo thường niên 2023

Công ty con

Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	1.637.452	1.621.518	99,03%
2	Doanh thu thuần	93.283.706.050	-	-
3	Giá vốn hàng bán	91.467.806.452	-	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	937.762	551.110	58,77%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	1.321.379.506	6.485.096	0,49%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	496.139.672	-4.161.527	-0,84%
7	Lợi nhuận khác	-618.818	-1.772.459	286,46%
8	Lợi nhuận trước thuế	495.457.854	-5.933.986	-1,21%
9	Lợi nhuận sau thuế	495.457.854	-5.933.986	-1,21%

Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	155.925.776.088	115.183.309.536	73,87%
2	Doanh thu thuần	13.886.851.256	2.400.000.000	17,28%
3	Giá vốn hàng bán	14.276.973.774	3.921.290.678	27,47%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	307.695	256.773	83,45%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	4.383.119.474	3.005.747.608	68,58%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4.760.728.162	-4.523.488.112	95,02%
7	Lợi nhuận khác	-	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	-4.760.728.162	-4.526.781.513	95,09%
9	Lợi nhuận sau thuế	-4.760.728.162	-4.526.781.513	95,09%

Tình hình tài chính các Công ty con

Công ty Cổ phần Golden Paddy

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	141.178.708.178	82.572.651.669	58,49%
2	Doanh thu thuần	156.980.343.325	-	-
3	Giá vốn hàng bán	157.293.517.507	-	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	689.834.532	7.985	0,0011%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	17.049.657.762	921.508.238	5,40%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-16.672.997.412	-921.500.253	5,53%
7	Lợi nhuận khác	-	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	-16.672.997.412	-921.500.253	5,53%
9	Lợi nhuận sau thuế	-16.672.997.412	-921.500.253	5,53%

Công ty TNHH Một thành viên Thu mua phụ phẩm PBP

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	3.010.933.143	6.247.876	0,21%
2	Doanh thu thuần	73.307.506.000	-	-
3	Giá vốn hàng bán	73.258.021.890	-	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	142.961.007	19.284	0,01%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	68.560.809	2.346.182	3,42%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	123.884.308	-2.326.898	-1,88%
7	Lợi nhuận khác	-	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	123.884.308	-2.326.898	-1,88%
9	Lợi nhuận sau thuế	99.107.446	-2.326.898	-2,35%

Công ty Cổ phần HB Pharma (Công ty được thành lập ngày 14/02/2023)

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2023
1	Tổng tài sản	15.145.097.166
2	Doanh thu thuần	4.497.332.228
3	Giá vốn hàng bán	4.201.650.569
4	Doanh thu hoạt động tài chính	37.605.724
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	4.944.441.853
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4.611.154.470
7	Lợi nhuận khác	14.145.014
8	Lợi nhuận trước thuế	-4.597.009.456
9	Lợi nhuận sau thuế	-4.597.009.456

Công ty TNHH Angimex Furious

ĐVT: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	203.654	194.529	96%
2	Doanh thu thuần	613.546	409.466	67%
3	Giá vốn hàng bán	550.480	377.339	69%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	577	1.000	173%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	53.336	55.589	104%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.306	-22.462	-218%
7	Lợi nhuận khác	1.690	2.521	149%
8	Lợi nhuận trước thuế	11.996	-19.941	-166%
9	Lợi nhuận sau thuế	9.546	-19.941	-209%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (*)

TỔNG TÀI SẢN 2023	469.005 triệu đồng	
DOANH THU THUẦN 2023	6.997 triệu đồng	
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	-20.431 triệu đồng	
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	-20.422 triệu đồng	
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-22.148 triệu đồng	

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU(*)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,90	0,64
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,38	0,26
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24,14	55,94
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	31,82	126,94
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,23	0,13
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,87	0,02
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	-6,42	-316,53
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	-9,40	-11,47
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	-5,60	-5,62
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	-6,37	-291,99

(*)Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2023, Công ty sẽ tiến hành công bố thông tin thay đổi nội dung này trong Báo cáo thường niên 2023.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

01

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán nhanh phản ánh khả năng của doanh nghiệp trong việc thanh toán tức thời, phản ánh khả năng của một doanh nghiệp có thể thanh toán các khoản vay ngắn hạn bằng những tài sản có tính thanh khoản cao như tiền và các khoản tương đương tiền. Hệ số thanh toán ngắn hạn thể hiện khả năng của doanh nghiệp trong việc trả nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn. Các chỉ tiêu này có xu hướng giảm so với năm 2022. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,90 lần xuống 0,64 lần, hệ số thanh toán nhanh giảm từ 1,38 lần xuống 0,26 lần. Nguyên nhân xuất phát từ việc hợp nhất Báo cáo tài chính với các Công ty con: Công ty Cổ phần HB Pharma và Công ty TNHH Angimex Furious dẫn đến tăng nợ ngắn hạn từ đó dẫn đến tăng nợ ngắn hạn. Kéo theo các chỉ số thanh toán của Công ty cũng giảm mạnh.

03

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản có một số biến động trong năm 2023, lần lượt giảm mạnh từ 7,23 vòng xuống 0,13 vòng và từ 0,87 vòng xuống 0,02 vòng. Nguyên nhân chính đến từ việc giá nguyên liệu vật liệu tăng cao và hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác quản trị và hoạt động.

02

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản và Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần The Golden Group đều tăng, lần lượt đạt ở mức 55,94% và 126,94% năm 2023. Cũng trong năm 2023, do việc hợp nhất với các công ty con mới phát sinh dẫn đến tăng tài sản cố định, hàng tồn kho từ đó dẫn đến hệ số Hệ số nợ/tổng tài sản và Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng. Công với khó khăn chung của nền kinh tế khiến cho Lợi nhuận của Công ty ghi nhận lỗ trong năm tài chính 2023.

04

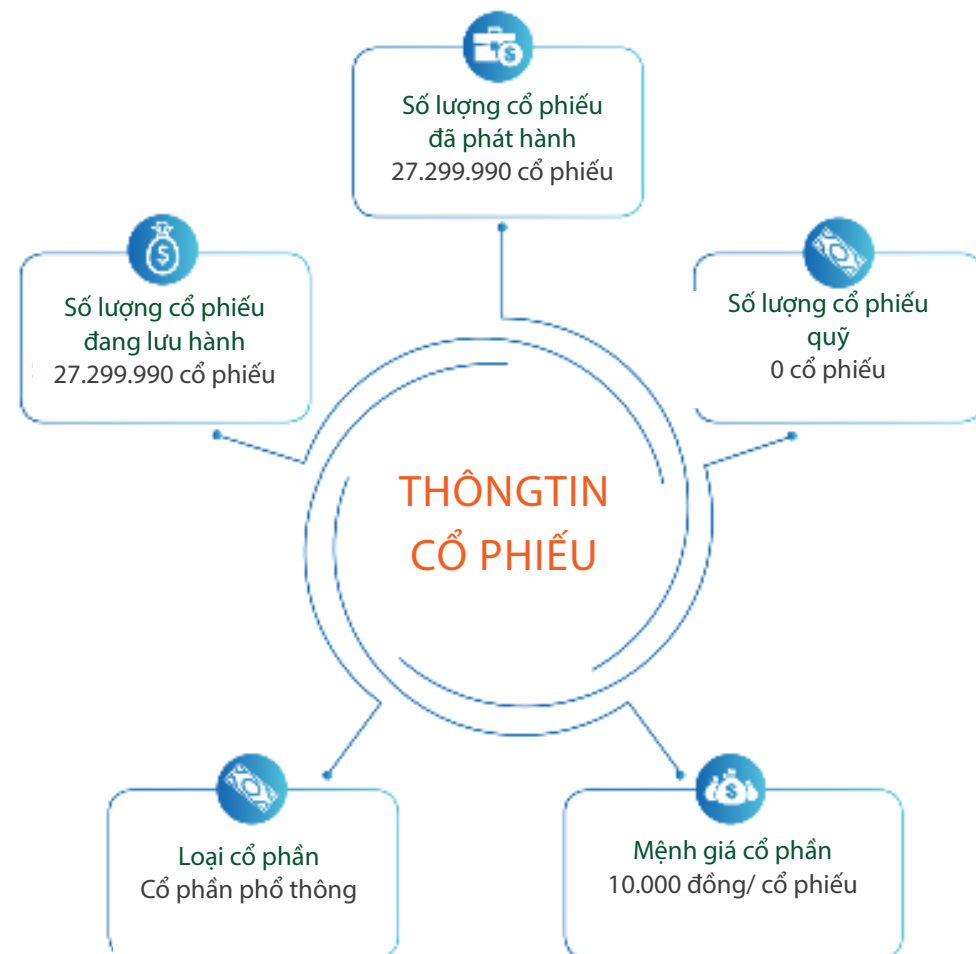
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2023, TGG đối mặt với những khó khăn chung do tác động đến từ kinh tế vĩ mô cũng như bộ máy nhân sự của Công ty đang trong giai đoạn tổ chức lại để phù hợp hơn với định hướng phát triển mới của Công ty. Điều này khiến Lợi nhuận của Công ty trong năm ghi nhận lỗ và các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty không đạt hiệu quả. Đến nay, TGG đang dần hoàn thiện cơ cấu nhân sự cho bộ máy hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty từng bước vạch ra những bước tiến mới, nhằm



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Cơ cấu cổ đông: (Chốt ngày 31/05/2023)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	4.022	27.280.940	99,93%
1	Cá nhân	4.011	27.168.450	99,52%
2	Tổ chức	11	112.490	0,41%
II	Cổ đông nước ngoài	6	19.050	0,07%
1	Cá nhân	3	5.900	0,02%
2	Tổ chức	3	13.150	0,05%
Tổng cộng		4.245	27.299.990	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Danh sách cổ đông lớn: (Chốt ngày 31/05/2023)

Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Ông Ngô Quang Tuấn	18 103 Lô C Chung cư 190 Nguyễn Văn Hường, Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	2.900.000 cổ phiếu	10,62%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần The Golden Group không có sự thay đổi vốn điều lệ.

Báo cáo quá trình tăng vốn

ĐVT: Đồng

Thời điểm	Giá trị tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp	Hình thức tăng vốn
2012	-	100.000.000.000	Mức vốn điều lệ ban đầu
2016	160.000.000.000	260.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2018	12.999.900.000	272.999.900.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Mô hình hoạt động kinh doanh TGG về dịch vụ tài chính, nguồn nhân lực chủ yếu là con người. Do đó, tác động trực tiếp đến môi trường là rất ít. Việc sử dụng các nguồn năng lượng như điện, nước,... để phục vụ công việc tại văn phòng cũng tác động nhất định đến môi trường, gây ảnh hưởng đến hiệu ứng nhà kính. Nhận thấy được mức độ nghiêm trọng, toàn thể cán bộ công nhân viên luôn chủ động thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn năng lượng để bảo vệ môi trường.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào giữ vai trò quan trọng đối với mọi doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh có được thực hiện liên tục, trơn tru theo đúng kế hoạch hay không một phần nhờ vào yếu tố đầu vào. Đầu vào của TGG là con người, nguồn vốn, cơ sở hạ tầng... Do vậy, Ban lãnh đạo luôn chú trọng quan tâm, kiểm soát chặt chẽ các yếu tố đầu vào nhằm giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.

Tiêu thụ năng lượng

TGG hoạt động chủ yếu theo mô hình dịch vụ tài chính, nguồn năng lượng tiêu thụ chủ yếu như: điện năng, nước... Toàn thể cán bộ công nhân viên luôn chủ động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường thải ra bên ngoài.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Nhận thấy được tầm quan trọng của mình trong công tác bảo vệ môi trường, TGG đã thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tác động đến môi trường và cộng đồng trong quá trình hoạt động kinh doanh, cụ thể như:

- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn năng lượng;
- Tuân thủ các quy định của Chính phủ về bảo vệ môi trường.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng người lao động của Công ty trong năm 2022 duy trì ở mức 15 người với mức lương trung bình đạt 142,1 triệu đồng/người/năm.

Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài, thực hiện quy chế trả lương và chính sách phúc lợi tuân theo các quy định rõ ràng của Công ty dựa theo cấp bậc và năng suất làm việc của mỗi nhân viên, đồng thời thực hiện các chính sách khen thưởng nhân viên đạt thành tích tốt trong công việc. Ngoài ra, Công ty luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ các chế độ như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ Luật lao động.

Công ty tập trung bổ sung đội ngũ nhân lực phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ của từng phòng ban, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý tiềm năng đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty. Xem xét, đề cử nhân viên tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, kỹ năng liên quan đến hoạt động doanh nghiệp nhằm nâng cao tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

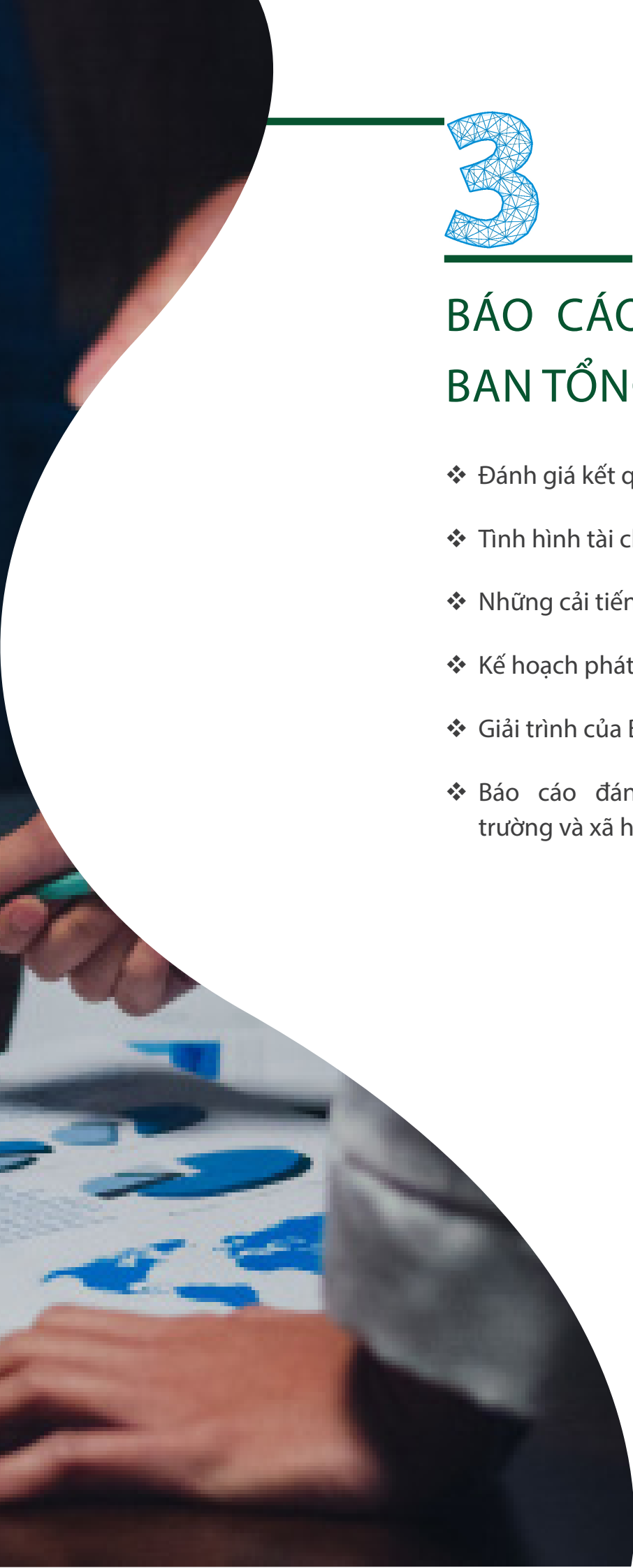


Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tích cực trong các hoạt động phong trào tại địa phương như: Ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt, xây dựng các quỹ khuyến học, ủng hộ kinh phí xây trường học cho các xã nghèo vùng sâu vùng xa, thăm hỏi và giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn... Cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, không gây hại đến sức khỏe và tính mạng cho người lao động, đối tác, khách hàng và cộng đồng.



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. TGG luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.



3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- ❖ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ❖ Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- ❖ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



- Nhờ sự thống nhất trong công tác điều hành, phối hợp tốt giữa HĐQT và Ban Điều hành giúp cho các quyết định các chính sách được nhanh chóng và kịp thời.
- Công ty có đội ngũ cán bộ - công nhân kỹ thuật - sản xuất với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công công trình.
- Cơ chế chính sách được xây dựng rõ ràng tạo niềm tin cho cán bộ nhân viên về định hướng phát triển trong tương lai tạo sự an tâm và gắn kết tạo nên sức mạnh của doanh nghiệp.

THUẬN LỢI



KHÓ KHĂN

- Tình hình giá cả nguyên liệu đầu vào có sự biến động phức tạp, làm cho việc tính toán điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của Ban lãnh đạo chưa đem lại hiệu quả cao cho hoạt động của Công ty.
- Thị trường cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước và đòi hỏi chất lượng sản phẩm, dịch vụ cao và mức giá phù hợp. Đây là bài toán khó cho hầu hết các doanh nghiệp trong nền kinh tế như hiện nay.
- Công ty đang trong quá trình cơ cấu lại cơ cấu bộ máy nhân sự, nên việc triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được đảm bảo.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản (*)

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		%2023/2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	90.931.198.103	28,54%	167.894.094.495	35,80%	184,64%
Tài sản dài hạn	227.652.028.550	71,46%	301.110.719.416	64,20%	132,28%
Tổng tài sản	318.583.226.653	100,00%	469.004.813.641	100,00%	147,22%

Cơ cấu tài sản của Công ty năm 2023 có sự biến động mạnh mẽ. Cụ thể, tổng tài sản của TGG tại thời điểm 31/12/2023 đạt 469.004 triệu đồng.

Tài sản dài hạn và tài sản ngắn hạn của TGG tại thời điểm cuối năm 2023 lần lượt đạt 301.111 triệu đồng, và 167.894 triệu đồng. Nguyên nhân chính đến từ khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên kết tăng mạnh trong năm 2023.

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2023 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có.

Tình hình nợ ngắn hạn (*)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		%2023/2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	119.941	86,33%	243.614	92,86%	203,11%
Nợ dài hạn	18.997	13,67%	18.722	7,14%	98,55%
Tổng nợ phải trả	138.939	100,00%	262.336	100,00%	188,81%

Về cơ cấu nợ phải trả của Công ty tăng mạnh 188,81% nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc hợp nhất các Công ty con: Công ty cổ phần HB Pharma và Công ty TNHH Angimex Furious dẫn đến tăng hàng tồn kho, tài sản cố định và nợ ngắn hạn.

(*) Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có.





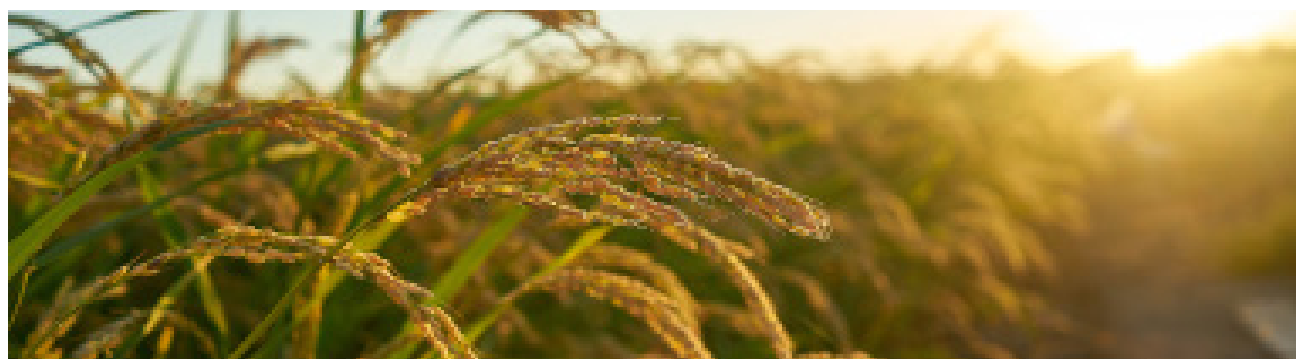
NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

TGG luôn có những điều chỉnh về mặt tổ chức và quản lý để phù hợp với định hướng phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến vào công tác quản lý và chăm sóc khách hàng.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Đối mặt với những khó khăn của tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam đồng thời triển vọng ngành kinh doanh của Công ty không khả quan, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần The Golden Group đã thảo luận và quyết định đổi hướng phát triển công ty sang ngành Dược phẩm là cốt lõi. Đồng thời, chuyển sang hoạt động M&A những công ty hoạt động trong lĩnh vực Dược hoặc các Công ty có tiềm năng để mở rộng thị phần hoạt động.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI

Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2023 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

Vấn đề ô nhiễm môi trường là vấn đề quan tâm của toàn cầu. Thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam hiện nay đang ở mức báo động. Do sự thiếu ý thức cũng như vô tư của nhiều người đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái môi trường. Trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh, TGG luôn đảm bảo không gây ảnh

hưởng đến môi trường sống. Ngoài ra, Ban lãnh đạo TGG luôn chỉ đạo nhân viên cần phải tuyên truyền, truyền tải những thông tin, kiến thức và tầm quan trọng về các vấn đề ô nhiễm môi trường với mọi người để họ có thể hiểu rõ hơn về vấn đề cấp bách này.

Đánh giá liên quan đến người lao động

Nguồn nhân lực là then chốt trong sự phát triển của TGG, chính vì vậy Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đối với cán bộ công nhân viên tại Công ty luôn được đảm bảo đầy đủ đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Công ty luôn có những chính sách hỗ trợ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn và chế độ khen thưởng phù hợp với những cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công việc. Những nhân viên có năng lực, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty sẽ được bồi dưỡng để đưa lên những chức vụ cao hơn. Từ đó, giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định và ngày càng phát triển.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc chú trọng vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trách nhiệm của mình đến các vấn đề xã hội cũng như cộng đồng địa phương. Đồng thời, tích cực tham gia các hoạt động gây quỹ hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương, trao học bổng cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và cố gắng trong học tập; ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai,... góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân và chung tay xây dựng xã hội ngày càng phát triển.



4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Trong năm 2023, Ban lãnh đạo TGG đã chủ động cơ cấu lại tài chính và nguồn vốn phù hợp, điều chỉnh hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với biến động của thị trường tại các giai đoạn. Bên cạnh đó, sự biến động nhận sự trong bộ máy lãnh đạo chủ chốt trong những tháng đầu năm. Sau giai đoạn Quý 1/2023, dưới sự dẫn dắt, lãnh đạo của bộ máy nhân sự mới, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều chuyển biến. Tuy nhiên, do ảnh hưởng chung của nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chưa có nhiều thành tựu đáng kể. HĐQT đương nhiệm đã và đang dẫn dắt Công ty thay đổi định hướng kinh doanh, hướng tới sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và đầu tư theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, luôn bám sát nội dung của các nghị quyết do ĐHĐCĐ và HĐQT ban hành.

Ban Tổng giám đốc cũng rất chú trọng công tác quản lý tài chính, cắt giảm các chi phí không cần thiết để tập trung nguồn lực vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc cũng đã đảm bảo hỗ trợ kịp thời, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, duy trì môi trường làm việc ổn định và lành mạnh cho cán bộ, nhân viên Công ty.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã có những chiến lược và hướng đi phù hợp với tình hình hiện tại tại cho TGG như sau:

Tập trung chỉ đạo quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh khó khăn chung của toàn thị trường;
Phối hợp với BKS nâng cao hoạt động kiểm soát rủi ro và kiểm soát chi phí để tối ưu hóa nguồn lực.

Về hoạt động kinh doanh



Tiếp tục đẩy mạnh, tập trung nguồn lực các hoạt động kinh doanh mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty.



Tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên.



Cân đối hài hòa và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn vốn.



Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh ở mảng Dược phẩm



Đẩy mạnh hoạt động M&A tại các Công ty kinh doanh trong ngành Dược phẩm và những Công ty khác có tiềm năng để mở rộng thị phần, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh



Liên tục cập nhật sự thay đổi của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp,... để có phương án kinh doanh phù hợp với quy định của nhà nước.





5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (CP)		Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện		
1	Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	2.900.000	0	10,62%	Bổ nhiệm 22/03/2023
2	Lý Thanh Nhã(*)	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0	0	Bổ nhiệm 22/03/2023
3	Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT	0	0	0	Bổ nhiệm 15/04/2022
4	Ông Võ Kim Nguyên(*)	Thành viên HĐQT trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	0	0	0	Bổ nhiệm 22/03/2023
5	Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên độc lập HĐQT	0	0	0	Bổ nhiệm 07/08/2023

(*) Thông tin lý lịch của Ông Lý Thanh Nhã Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Ông Võ Kim Nguyên Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc xem thông tin tại Phần 2 - Tổ chức và nhân sự.

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

Ông NGÔ QUANG TUẤN - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh	01/10/1982
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại các tổ chức khác	- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BV Pharma - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hòa Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Pomax

Quá trình công tác

04/2015 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BV Pharma
09/2020 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Pomax
12/2020 - T4/2023	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư
01/2022 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hòa Bình
27/03/2023 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần The Golden Group

Số lượng cổ phần sở hữu

Người có liên quan	2.000 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
--------------------	--



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông NGUYỄN QUỐC DŨNG - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Ngày sinh	12/04/1977
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại các tổ chức khác	Tổng giám đốc CTCP BV Pharma
Quá trình công tác	
2016 - T4/2019	Giám đốc Công ty TNHH BRV Health Care
T5/2019 - Nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần BV Pharma

Ông VŨ ANH SINH - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh	30/07/1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	
07/2020 - 09/2022	Giám đốc Công ty TNHH Năng lượng Green Field
08/2020 - 01/2023	Giám đốc chi nhánh miền Bắc - Công ty cổ phần Louis Holdings
09/2021 - 07/2022	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group
01/2022 - 09/2022	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng
04/2022 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần The Golden Group
07/2022 - 03/2023	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần The Golden Group





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Những thay đổi trong cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm 25/11/2021	Miễn nhiệm 22/07/2022
2	Ông Trịnh Văn Bảo	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm 25/11/2021	Miễn nhiệm 22/07/2022
3	Ông Trịnh Văn Bảo	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 30/06/2021	Miễn nhiệm 22/03/2022
4	Ông Nguyễn Mai Long	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 25/11/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
5	Ông Cao Bá Trung	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 25/11/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
6	Ông Ngô Thục Vũ	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 06/09/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
7	Ông Vũ Anh Sinh	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm 22/07/2022	Miễn nhiệm 27/03/2023
8	Ông Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 15/04/2022	-
9	Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm 22/03/2023	-
10	Ông Nguyễn Thomas Thanh	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm 22/03/2023	Miễn nhiệm 07/08/2023
12	Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm 07/08/2023	
12	Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm 27/03/2023	-
13	Ông Lý Thanh Nhã	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm 22/03/2023	Không là TV độc lập HĐQT 10/04/2023

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các Phòng chức năng của Công ty, phân công người phụ trách riêng từng vấn đề như tài chính, nhân sự, kinh doanh,... để hỗ trợ hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức nhiều phiên họp Hội đồng quản trị, ban hành các Nghị quyết để thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền phát sinh trong hoạt động kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình điều hành các hoạt động của công ty;
- Năm 2023, tuy Công ty có nhiều biến động về nhân sự cũng như những các sự kiện có liên quan làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Bên cạnh đó, các Thành viên Hội đồng quản trị cũ cũng đã hỗ trợ phối hợp với Hội đồng quản trị mới, góp phần không nhỏ vào các chính sách của Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị đã cố gắng hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được các cổ đông giao phó.

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự cuộc họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Anh Sinh	15/19	78,95	Nộp đơn từ nhiệm từ ngày 22/09/2023
2	Ông Nguyễn Mai Long	1/19	5,26	Miễn nhiệm 22/03/2023
3	Ông Trịnh Văn Bảo	0/19	0	Miễn nhiệm 22/03/2023
4	Ông Ngô Thục Vũ	0/19	0	Miễn nhiệm 22/03/2023
5	Ông Cao Bá Trung	1/19	5,26	Miễn nhiệm 22/03/2023
6	Ông Ngô Quang Tuấn	18/19	94,74	Bổ nhiệm 22/03/2023
7	Ông Lý Thanh Nhã	18/19	94,74	Bổ nhiệm 22/03/2023
8	Ông Võ Kim Nguyên	18/19	94,74	Bổ nhiệm 22/03/2023
9	Ông Nguyễn Tom (Thomas) Thanh	8/19	42,11	Miễn nhiệm 07/08/2023
10	Ông Nguyễn Quốc Dũng	4/19	21,05	Bổ nhiệm 07/08/2023

Nội dung và kết quả của các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức 19 phiên họp, ban hành 26 Nghị quyết. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	01/2023/TGG/HĐQT-NQ	12/01/2023	Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường	60
2	02/2023/TGG/HĐQT-NQ	27/03/2023	Thông qua việc bầu thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị	100
3	03/2023/TGG/HĐQT-NQ	27/03/2023	Thông qua việc lựa chọn Công ty Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán là đơn vị kiểm toán lại Báo cáo tài chính năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100
4	05/2023/TGG/HĐQT-NQ	10/04/2023	Thông qua việc miễn nhiệm ông Võ Kim Nguyên – Tổng giám đốc và bổ nhiệm ông Lý Thanh Nhã giữ chức vụ Tổng giám đốc	80
5	06/2023/TGG/HĐQT-NQ	10/04/2023	Thông qua việc bổ nhiệm ông Võ Kim Nguyên giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc	80
6	08/2023/TGG/HĐQT-NQ	10/04/2023	Thông qua việc triển khai các nội dung liên quan đến dự án Trại lợn Hòa Bình	80
7	10/2023/TGG/HĐQT-NQ	13/04/2023	Thông qua việc mua cổ phần để sở hữu Công ty cổ phần HB Pharma và cho Công ty cổ phần HB Pharma vay vốn	100
8	11/2023/TGG/HĐQT-NQ	21/04/2023	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100
9	12/2023/TGG/HĐQT-NQ	27/04/2023	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán lại Báo cáo tài chính năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 thay thế cho Công ty Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán	100
10	13/2023/TGG/HĐQT-NQ	27/04/2023	Thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần The Golden Group	100
11	14/2023/TGG/HĐQT-NQ	27/04/2023	Thông qua việc thay đổi Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Angimex Furious	100
12	16/2023/TGG/HĐQT-NQ	04/05/2023	Thông qua việc gia hạn Hợp đồng cho vay giữa Công ty và Công ty con là Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC	80

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
13	17/2023/TGG/HĐQT-NQ	04/05/2023	Thông qua việc chấp thuận cho Công ty con là Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC điều chỉnh giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu Công ty con	80
14	18/2023/TGG/HĐQT-NQ	04/05/2023	Thông qua việc đầu tư vào Công ty cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư là bên có liên quan của Tổng giám đốc và Thành viên Ban kiểm soát	75
15	19/2023/TGG/HĐQT-NQ	11/05/2023	Thông qua việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100
16	21/2023/TGG/HĐQT-NQ	22/05/2023	Thông qua việc chuyển nhượng tài sản trên đất thuộc dự án Trại lợn Hòa Bình cho bên có liên quan của ông Đỗ Mạnh Hùng – Trưởng Ban kiểm soát Công ty	100
17	22/2023/TGG/HĐQT-NQ	25/05/2023	Thông qua việc đính chính bên có liên quan tại Nghị quyết 18/2023/TGG/HĐQT-NQ và chấp thuận giao dịch mua cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư từ người nội bộ	100
18	23/2023/TGG/HĐQT-NQ	08/06/2023	Thông qua thời gian, địa điểm và dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100
19	24/2023/TGG/HĐQT-NQ	13/06/2023	Thông qua việc chấp thuận giao dịch và thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư từ Người nội bộ là ông Cao Việt Bách – Thành viên Ban kiểm soát	100
20	25/2023/TGG/HĐQT-NQ	22/06/2023	Thông qua việc chấp thuận ký kết hợp đồng tư vấn quản trị với Công ty cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư (bên có liên quan của ông Lý Thanh Nhã – Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị; ông Nguyễn Kiên Giang – Thành viên Ban kiểm soát); thông qua việc chấp thuận ký kết hợp đồng tư vấn quản trị với Công ty cổ phần Pomax (bên có liên quan của ông Ngô Quang Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị; ông Lý Thanh Nhã - Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị; ông Đỗ Mạnh Hùng – Trưởng Ban kiểm soát; ông Nguyễn Kiên Giang – Thành viên Ban kiểm soát)	100
21	27/2023/TGG/HĐQT-NQ	17/07/2023	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 lần 2	100
22	28/2023/TGG/HĐQT-NQ	20/07/2023	Thông qua việc chấp thuận giao dịch và thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư từ Người nội bộ là ông Đỗ Mạnh Hùng – Trưởng Ban kiểm soát và ông Nguyễn Kiên Giang – Thành viên Ban kiểm soát	75
23	30/2023/TGG/HĐQT-NQ	25/09/2023	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính Bán niên 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100
24	31/2023/TGG/HĐQT-NQ	13/10/2023	Thông qua việc chấp thuận giao dịch và thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư từ Người nội bộ là ông Nguyễn Kiên Giang – Thành viên Ban kiểm soát	75
25	32/2023/TGG/HĐQT-NQ	13/11/2023	Thông qua việc cho bên có liên quan là Công ty cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư – Công ty liên kết đồng thời là Người có liên quan của Ông Lý Thanh Nhã – TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc; ông Đỗ Mạnh Hùng – Trưởng Ban kiểm soát; ông Nguyễn Kiên Giang – TV Ban kiểm soát; ông Cao Việt Bách – TV Ban kiểm soát	100
26	34/2023/TGG/HĐQT-NQ	18/12/2023	Thông qua việc mua thêm phần vốn góp tại Công ty liên kết – Công ty TNHH Angimex Furious từ CTCP Xuất nhập khẩu An Giang (bên có liên quan ông Võ Kim Nguyên – TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty)	100

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng Cổ phần sở hữu (CP)		Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện		
1	Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng BKS	161.800	0	0,59%	Bổ nhiệm 27/03/2023
2	Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên BKS	1.315.000	0	4,8%	Bổ nhiệm 22/03/2023
3	Ông Cao Việt Bách	Thành viên BKS	0	0	0%	Bổ nhiệm 22/03/2023

Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

Ông Đỗ Mạnh Hùng - Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh	29/03/1987
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ tại các tổ chức khác	- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Pomax; - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hòa Bình - Giám đốc Công ty TNHH MTV Thu mua phụ phẩm PBP - Giám đốc Công ty TNHH Pomax Herbal
Quá trình công tác	
12/2020 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư
01/2022 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hòa Bình
01/2023 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Pomax
27/03/2023 - Nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần The Golden Group
18/05/2023 - Nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV Thu mua phụ phẩm PBP
18/05/2023 - Nay	Giám đốc Công ty TNHH Pomax Herbal

Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Kiên Giang - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh	14/08/1979
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính Kế toán
Chức vụ tại các tổ chức khác	- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư CIC - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Pomax - Thành viên HĐQT CTCP HB Pharma - Thành viên HĐQT CTCP Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC
Quá trình công tác	
2019 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn xây dựng CIC
2020 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Pomax
22/03/2023 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần The Golden Group
31/05/2023 - Nay	Thành viên HĐQT CTCP HB Pharma
20/12/2023 - Nay	Thành viên HĐQT CTCP Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC

Ông Cao Việt Bách - Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh	11/12/1983
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ xây dựng
Chức vụ tại các tổ chức khác	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư CIC
Quá trình công tác	
2006 – 2011	Cán bộ kỹ thuật Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng
2011 – 2020	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Việt Pháp
2020 – Nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư CIC
22/03/2023 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần The Golden Group

Những thay đổi trong cơ cấu Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 08/09/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
2	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 08/09/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
3	Ông Phạm Minh Vương	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 30/06/2021	Miễn nhiệm 22/03/2023
4	Ông Cao Việt Bách	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 22/03/2023	-
5	Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 22/03/2023	-
6	Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm 27/03/2023	-

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty như sau:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng của Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát cũng được cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm phục vụ cho việc kiểm soát của Ban Kiểm soát.
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất trong kỳ của năm.
- Ít nhất hằng năm, nhận và xem xét báo cáo kiểm toán độc lập.
- Giám sát các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan, giữa Công ty và người nội bộ của Công ty.
- Thông qua hoạt động kiểm soát, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị Ban Tổng Giám đốc về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.
- Ban Kiểm soát có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.
- HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty có trách nhiệm phối hợp với nhau, xây dựng mối quan hệ cộng đồng, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	03/03	100%
2	Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên	03/03	100%
3	Ông Cao Việt Bách	Thành viên	03/03	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/2023/BKS-BBH	03/03/2023	Cho ý kiến về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023
2	02/2023/BKS-BBH	05/05/2023	Chuẩn bị báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
3	03/2023/BKS-BBH	30/06/2023	Cho ý kiến về Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2023



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị			
Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	-	
Lý Thanh Nhã	TGĐ kiêm Thành viên HĐQT	-	
Võ Kim Nguyên	Phó TGĐ Thành viên HĐQT	798.263.335	
Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT	39.000.000	
Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên độc lập HĐQT	-	
II. Ban kiểm soát			
Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng BKS	-	
Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên BKS	-	
Ông Cao Việt Bách	Thành viên BKS	-	

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	2.550.000	9,34	2.900.000	10,62	Mua
2	Bà Ngô Kim Thoa	Chị gái Chủ tịch HĐQT	350.000	1,28	0	0	Bán
3	Bà Trương Thị Thanh Trà	Vợ ông Nguyễn Kiên Giang - TV BKS	694.100	2,24	814.200	2,98	Mua





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch
Nguyễn Kiên Giang	Thành viên Ban kiểm soát	18/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 25/05/2023	Mua 330.000 cổ phần tại CIC theo HDCNCP số 13/2023HĐCNCP ngày 25.05.2023 của ông Nguyễn Kiên Giang	29/05/2023	3.300.000.000 đồng
Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	18/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 25/05/2023	Mua 330.000 cổ phần tại CIC theo HDCNCP số 14/2023HĐCNCP ngày 25.05.2023 của ông Ngô Quang Tuấn	29/05/2023	3.300.000.000 đồng
Cao Việt Bách	Thành viên Ban kiểm soát	24/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 13/06/2023	Mua 455.400 cổ phần tại CIC theo HDCNCP số 15/2023HĐCNCP ngày 15.06.2023 của ông Cao Việt Bách	15/06/2023	4.554.000.000 đồng
Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT (tại thời điểm giao dịch)	08/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 10/04/2023	Vũ Anh Sinh tạm ứng chi phí công tác dự án Trang trại lợn - Hòa Bình ngày 14/04/2023	12/04/2023	30.000.000 đồng
Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT (tại thời điểm giao dịch)	08/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 10/04/2023	Quyết toán tạm ứng chi phí công tác dự án Trang trại lợn - Hòa Bình ngày 14.04.2023	25/04/2023	753.500 đồng
Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT (tại thời điểm giao dịch)	08/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 10/04/2023	Vũ Anh Sinh tạm ứng chi phí tiếp khách: 16.000.000 đồng và đã quyết toán tạm ứng xong ngày 09/05/2023	08/05/2023	16.000.000 đồng
Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT (tại thời điểm giao dịch)	08/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 10/04/2023	Vũ Anh Sinh tạm ứng chi phí công tác dự án Trang trại lợn - Hòa Bình: 20.000.000 đồng	29/06/2023	20.000.000 đồng

Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC	Công ty con	11/2022/TGG/NQ-HĐQT ngày 28/03/2022	Lãi cho vay công ty Louis AMC, tổng cộng: 1.068.970.361 đồng. Dư nợ đến hiện tại: 2.617.298.194 đồng.	27/02/2023 - 30/06/2023	1.068.970.361 đồng
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC	Công ty con	11/2022/TGG/NQ-HĐQT ngày 28/03/2022	Cho công ty Louis AMC vay theo hợp đồng số 06/02/2023/HĐVV-TGG-AMC ký ngày 06/02/2023	06/02/2023	200.000.000 đồng
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Khai Thác Tài Sản Louis AMC	Công ty con	-	Bù trừ công nợ giữa TGG - AMC - LDP theo BB thỏa thuận ngày 10/05/2023: 33.695.897 đồng. Dư nợ gốc vay đến hiện tại: 23.953.865.921 đồng.	10/05/2023	33.695.897 đồng
Công Ty Cổ Phần HB Pharma	Công ty con	10/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 13/04/2023	Cho Công Ty Cổ Phần HB Pharma vay vốn theo hợp đồng vay số 02.2023.HĐVV.TGG.HBP ngày 20.04.2023	26/04/2023	5.000.000.000 đồng
Công ty CP Xây Dựng và Tư Vấn Đầu Tư	Công ty liên kết	25/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 22/06/2023	Phí Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp theo Hợp đồng số 2606/HDDV/TGG-CIC ngày 26/06/2023	30/06/2023	55.000.000 đồng
CTCP Pomax	Cùng lãnh đạo chủ chốt của công ty	25/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 22/06/2023	Phí Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp theo Hợp đồng số 2606/HDDV/TGG-POMAX ngày 26/06/2023	30/06/2023	27.500.000 đồng
Vũ Anh Sinh	Thành viên HĐQT (tại thời điểm giao dịch)	08/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 10/04/2023	Quyết toán tạm ứng chi phí công tác dự án Trang trại lợn	23/10/2023	20.000.000 đồng
Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	28/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 20/07/2023	Thanh toán lần 1 Mua 600.000 cổ phần tại CIC theo HDCNCP số 18/2023HĐCNCP ngày 21.07.2023 của ông Đỗ Mạnh Hùng	25/07/2023	3.000.000.000 đồng



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch
Nguyễn Kiên Giang	Thành viên Ban kiểm soát	28/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 20/07/2023	Mua 300.000 cổ phần tại CIC theo HDCNCP số 17/2023HĐCNCP ngày 21.07.2023 của ông Nguyễn Kiên Giang	25/07/2023	3.000.000.000 đồng
Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	28/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 20/07/2023	Thanh toán lần 2 Mua 600.000 cổ phần tại CIC theo HDCNCP số 18/2023HĐCNCP ngày 21.07.2023 của ông Đỗ Mạnh Hùng	01/08/2023	3.000.000.000 đồng
Nguyễn Kiên Giang	Thành viên Ban kiểm soát	31/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 13/10/2023	Mua 50.000 cổ phần tại CIC theo HDCNCP số 20/2023HĐCNCP ngày 16.10.2023 của ông Nguyễn Kiên Giang	23/10/2023	500.000.000 đồng
Công ty CP Xây Dựng và Tư Vấn Đầu Tư	Công ty liên kết	32/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 13/11/2023	Cho Công ty CP Xây Dựng và Tư Vấn Đầu Tư vay vốn theo hợp đồng vay số 03.2023.HDVV.TGG.CIC ngày 13.11.2023	14/11/2023	600.000.000 đồng
CT TNHH ANGIMEX FURIOUS	Công ty liên kết (tại thời điểm giao dịch)	34/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 18/12/2023	TT đặt cọc mua 21% cổ phần tại CTCP TNHH ANGIMEX FURIOUS của CTCP XNK An Giang	16/11/2023	1.000.000.000 đồng

Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch
CT TNHH ANGIMEX FURIOUS	Công ty liên kết (tại thời điểm giao dịch)	34/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 18/12/2023	Mua 21% cổ phần tại CTCP TNHH ANGIMEX FURIOUS theo HDCNVG số 1912/HĐCN/2023 ngày 19.12.2023 của CTCP XNK An Giang	19/12/2023	4.000.000.000 đồng
CT TNHH ANGIMEX FURIOUS	Công ty liên kết (tại thời điểm giao dịch)	34/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 18/12/2023	Mua 21% cổ phần tại CTCP TNHH ANGIMEX FURIOUS theo HDCNVG số 1912/HĐCN/2023 ngày 19.12.2023 của CTCP XNK An Giang	21/12/2023	4.000.000.000 đồng
CT TNHH ANGIMEX FURIOUS	Công ty liên kết (tại thời điểm giao dịch)	34/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 18/12/2023	Mua 21% cổ phần tại CTCP TNHH ANGIMEX FURIOUS theo HDCNVG số 1912/HĐCN/2023 ngày 19.12.2023 của CTCP XNK An Giang	22/12/2023	4.000.000.000 đồng
CT TNHH ANGIMEX FURIOUS	Công ty liên kết (tại thời điểm giao dịch)	34/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 18/12/2023	Mua 21% cổ phần tại CTCP TNHH ANGIMEX FURIOUS theo HDCNVG số 1912/HĐCN/2023 ngày 19.12.2023 của CTCP XNK An Giang	25/12/2023	3.800.000.000 đồng
CT TNHH ANGIMEX FURIOUS	Công ty liên kết (tại thời điểm giao dịch)	34/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 18/12/2023	Mua 21% cổ phần tại CTCP TNHH ANGIMEX FURIOUS theo HDCNVG số 1912/HĐCN/2023 ngày 19.12.2023 của CTCP XNK An Giang	27/12/2023	4.200.000.000 đồng
Công ty CP Xây Dựng và Tư Vấn Đầu Tư	Công ty liên kết	25/2023/TGG/HĐQT-NQ ngày 22/06/2023	Phí Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp theo Hợp đồng số 2606/HDDV/TGG-CIC ngày 26/06/2023	30/06/2023	55.000.000 đồng

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty Cổ phần The Golden Group luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị. Đồng thời, Công ty duy trì và đảm bảo thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH(*)

(HỢP NHẤT)

- ❖ Ý kiến kiểm toán
- ❖ Báo cáo tài chính

(*)Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2023, Công ty sẽ tiến hành công bố thông tin thay đổi nội dung này trong Báo cáo thường niên 2023.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Đơn vị tính: VNĐ				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31-12-2023	01-01-2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		167.894.094.495	90.931.198.103
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.3	8.632.081.655	41.196.620.607
Tiền	111		8.632.081.655	41.196.620.607
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.471.066.642	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		16.471.066.642	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.209.812.482	19.625.759.670
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.5	54.280.492.252	48.790.960.905
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.6	10.611.582.510	1.236.134.085
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		3.155.000.000	2.555.000.000
Các khoản phải thu khác	136	V.7	77.322.290.250	75.858.436.224
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(115.159.552.530)	(108.814.771.544)
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	103.988.163.656	23.543.323.625
Hàng tồn kho	141		141.868.202.952	58.140.814.923
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(37.880.039.296)	(34.597.491.298)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.592.970.060	6.565.494.201
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12a	1.200.756.537	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.14	4.450.668.042	3.633.973.718
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		2.941.545.481	2.931.520.483
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		301.110.719.146	227.652.028.550
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.331.363.624	763.636.356
Phải thu dài hạn khác	216		7.931.363.624	7.363.636.356
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		(6.600.000.000)	(6.600.000.000)
II. Tài sản cố định	220		157.008.485.202	74.420.530.687
Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	30.332.874.390	6.288.995.418
- Nguyên giá	222		36.973.500.617	7.073.505.682
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.640.626.227)	(784.510.264)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		6.717.009.873	8.783.782.149
- Nguyên giá	225		10.333.861.356	10.333.861.356
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.616.851.483)	(1.550.079.207)
Tài sản cố định vô hình	227	V.10	119.958.600.939	59.347.753.120
- Nguyên giá	228		121.497.833.193	60.000.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.539.232.254)	(652.246.880)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	78.390.000.000	78.390.000.000
- Nguyên giá	231		78.390.000.000	78.390.000.000
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		356.400.000	356.400.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		356.400.000	356.400.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.4	28.941.889.671	59.020.564.724
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		25.767.790.957	55.846.466.010
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.795.414.653	9.795.414.653
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(6.621.315.939)	(6.621.315.939)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		35.082.580.649	14.700.896.783
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12b	12.093.229.037	12.465.815.529
Lợi thế thương mại	269		22.989.351.612	2.235.081.254
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		469.004.813.641	318.583.226.653

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023				
(tiếp theo)				
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31-12-2023	01-01-2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		262.336.795.137	138.939.302.510
I. Nợ ngắn hạn	310		243.614.228.635	119.941.372.272
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	84.412.866.068	73.083.840.859
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		16.481.237.129	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	255.370.440	290.555.366
Phải trả người lao động	314		1.688.351.083	213.531.523
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.104.638.994	3.820.884.706
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		767.210.916	236.064.898
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	7.423.171.513	2.989.311.666
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	127.150.335.764	37.976.136.526
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.331.046.728	1.331.046.728
II. Nợ dài hạn	330		18.722.566.502	18.997.930.238
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	767.210.918
Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	3.245.800.000	3.080.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	3.149.999.890	4.549.999.930
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		12.326.766.612	10.600.719.390
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		206.668.018.504	179.643.924.143
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	206.668.018.504	179.643.924.143
Vốn góp của chủ sở hữu	411		272.999.900.000	272.999.900.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.889.093.455	2.889.093.455
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(112.598.101.567)	(96.905.693.296)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(96.905.693.296)	(51.821.324.020)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(15.692.408.271)	(45.084.369.276)
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		43.377.126.616	660.623.984
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		469.004.813.641	318.583.226.653


Nguyễn Thị Trúc Linh
Người lập


Nguyễn Thị Trúc Linh
Kế toán trưởng


Lý Thanh Nhà
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 01 năm 2024



BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Quý IV.2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01		4.257.732.331	840.863.860	6.997.084.461	318.396.504.481
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V.18	4.257.732.331	840.863.860	6.997.084.461	318.396.504.481
Giá vốn hàng bán	11	V.19	5.094.923.253	33.765.165.341	8.324.820.303	350.906.996.843
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(837.190.922)	(32.924.301.481)	(1.327.735.842)	(32.510.492.362)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.20	31.750.581	(150.687.457)	82.749.209	22.579.151.097
Chi phí tài chính	22	V.21	42.909.673	24.132.711.743	638.546.493	11.451.673.810
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		42.909.673	2.706.591.779	638.546.493	4.519.331.243
Lợi nhuận trong các cty liên kết	24		4.329.668.008	-	267.324.947	4.846.466.010
Chi phí bán hàng	25	V.22	113.045.448	-	676.134.561	87.029.984
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V.23	3.584.617.885	(22.564.844.562)	18.138.719.163	26.367.057.635
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(216.345.339)	(34.642.856.119)	(20.431.061.903)	(42.990.636.684)
Thu nhập khác	31		-	-	-	-
Chi phí khác	32		10.152.304	-	14.447.661	4.629.633
Lợi nhuận khác	40		361.572	51.900	5.485.565	29.518.809.031
			9.790.732	(51.900)	8.962.096	(29.514.179.398)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		-	-	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		(206.554.607)	(34.642.908.019)	(20.422.099.807)	(72.504.816.082)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	(25.872)	-	24.776.862
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		803.802.326	-	1.726.047.222	5.973.482.684
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.010.356.933)	(34.642.882.147)	(22.148.147.029)	(78.503.075.628)
			(145.842.678)	(11.271.092.319)	(15.692.408.271)	(45.084.369.276)
			(864.514.255)	(23.371.789.818)	(6.455.238.758)	(33.418.706.352)

Nguyễn Thị Trúc Linh
Người lập

Nguyễn Thị Trúc Linh
Kế toán trưởng

Lý Thanh Nhã
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Ghi chú	Năm 2023	Năm 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	20	(36.094.801.171)	97.016.311.449
1. Lợi nhuận trước thuế	1	(20.422.099.807)	(72.504.816.082)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	5.920.189.515	5.795.612.357
Các khoản dự phòng	3	9.627.328.984	53.260.222.793
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	4	-	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(82.749.209)	23.393.266.442
Chi phí lãi vay	6	638.546.493	4.519.331.243
Các khoản điều chỉnh khác	7	-	-
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD	8	(4.318.784.024)	14.463.616.753
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	22.311.795.060	101.728.475.863
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(83.727.388.029)	(24.975.979.320)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	31.064.062.497	(30.787.535.404)
(không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		-	-
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(828.170.045)	512.434.640
(Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	46.495.520.000
Tiền lãi vay đã trả	14	(596.316.630)	(1.144.864.794)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(9.275.356.289)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	(44.591.979.141)	(56.974.516.800)
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tsản dài hạn khác	21	(23.420.728.350)	(79.856.300.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tsản dài hạn khác	22	-	10.338.490.986
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(600.000.000)	(8.810.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	6.255.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(20.654.000.000)	(32.500.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	46.622.330.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	82.749.209	975.962.214
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40	48.122.241.360	(1.423.111.036)
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	49.172.241.390	7.500.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	350.000.000	108.480.022.981
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.400.000.030)	(111.985.886.495)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	(5.417.247.522)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(32.564.538.952)	38.618.683.613
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	41.196.620.607	2.577.936.994
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	8.632.081.655	41.196.620.607

Nguyễn Thị Trúc Linh
Người lập

Nguyễn Thị Trúc Linh
Kế toán trưởng

Lý Thanh Nhã
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 01 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý IV.2023

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần The Golden Group được đổi tên từ Công ty cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 12/09/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 272.999.900.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 272.999.900.000 đồng; tương đương 27.299.900 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Tư vấn quản lý
- Kinh doanh chứng khoán
- Sáp nhập và mua bán doanh nghiệp

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.4 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.5 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.6 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.7 . Tài sản cố định và Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10	năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm

2.8 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau: Chi phí mua bảo hiểm; công cụ dụng cụ;...

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ trên 12 tháng đến 36 tháng (trừ chi phí thuê mặt bằng).

2.9 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Công ty ghi nhận các khoản mang đi góp vốn vào BCC ban đầu theo giá gốc và phản ánh là nợ phải thu khác. BCC quy định hình thức hoạt động do một bên kiểm soát và có phương án chia lợi nhuận căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của dự án.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả người lao động, phải trả khác,... tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

2.12 . Vay

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ báo cáo trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ báo cáo.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng,

2.17 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

2.21 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	4.842.826.357	1.112.653.168
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.779.255.298	40.083.967.439
Tiền đang chuyển	10.000.000	-
	<u>8.632.081.655</u>	<u>41.196.620.607</u>

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về khoản đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2023 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư Vấn Đầu tư	TPHCM	31,29%	31,29%	Xây dựng, lắp đặt và tư vấn liên quan đến công trình xây dựng tư vấn đầu tư

b) Đầu tư vào đơn vị khác

Thông tin chi tiết về khoản đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2023 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần XNK Louis Rice	TPHCM	10,00%	10,00%	Xuất khẩu gạo

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Ferino	1.800.000.000	(1.800.000.000)	1.800.000.000	(1.800.000.000)
Công ty TNHH TM DV XNK Gia Thành	11.272.000.000	(11.272.000.000)	11.272.000.000	(11.272.000.000)
Công ty TNHH TM Trọng Thị	5.448.010.000	(5.448.010.000)	5.448.010.000	(5.448.010.000)
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	18.022.920.000	(5.406.876.000)	18.022.920.000	-
Công ty CP XNK LOUIS RICE	3.351.594.049	(3.351.594.049)	3.351.594.049	(3.351.594.049)
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AKISEI	5.066.250.000	(5.066.250.000)	5.066.250.000	(5.066.250.000)
Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	871.832.257	(261.549.677)	871.832.257	-

Ngô Thị Như Phương	408.000.000	(408.000.000)		
Các khách hàng khác	8.072.285.946	(3.387.608.296)	2.958.354.599	(2.546.852.987)
	<u>54.280.492.252</u>	<u>(36.369.488.022)</u>	<u>48.790.960.905</u>	<u>(29.484.707.036)</u>

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
CN công ty ACC Xi nghiệp tư vấn thiết kế và xây dựng ACC	430.000.000	(430.000.000)	430.000.000	(430.000.000)
Công ty TNHH kiến trúc và chuyển giao công nghệ Hà Nội	550.000.001	(550.000.001)	550.000.001	(550.000.001)
CÔNG TY TNHH MTV FLASH SOLUTION	168.000.000	-	-	-
CÔNG TY HONDA VIỆT NAM	7.654.150.095	-	-	-
Công ty TNHH Xây dựng Nguyễn Thiên Lộc	1.260.677.600	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	548.754.814	(149.653.000)	256.134.084	(149.653.000)
	<u>10.611.582.510</u>	<u>(1.129.653.001)</u>	<u>1.236.134.085</u>	<u>(1.129.653.001)</u>

7 . PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng	1.048.000.000	-	559.000.000	(540.000.000)
Ký quỹ, ký cược	675.000.000	-	-	-
Bà Từ Thị Hồng Thanh	75.045.000.000	(75.045.000.000)	75.045.000.000	(75.045.000.000)
Các khoản chi hộ	-	-	-	-
Phải thu khác	554.290.250	(125.411.507)	254.436.224	(125.411.507)
	<u>77.322.290.250</u>	<u>(75.170.411.507)</u>	<u>75.858.436.224</u>	<u>(75.710.411.507)</u>

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hoá	138.978.439.758	(36.688.074.600)	58.140.814.923	(34.597.491.298)
Hàng gửi đi bán	2.889.763.194	-	-	-
	<u>141.868.202.952</u>	<u>(36.688.074.600)</u>	<u>58.140.814.923</u>	<u>(34.597.491.298)</u>

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	3.909.090.909	1.806.467.273	-	1.357.947.500	7.073.505.682
- Tăng từ mua công ty con	25.641.612.785	1.234.000.000	850.023.115	1.345.435.935	29.071.071.835
- Tăng do mua	778.923.100	-	-	50.000.000	828.923.100
Số dư cuối kỳ	30.329.626.794	3.040.467.273	850.023.115	2.753.383.435	36.973.500.617
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	292.889.658	191.363.325	-	300.257.281	784.510.264
- Khấu hao trong kỳ	285.731.057	155.044.488	-	278.922.826	719.698.371
- Tăng từ mua công ty con	3.847.099.345	213.900.043	497.148.267	578.269.937	5.136.417.592
Số dư cuối kỳ	4.425.720.060	560.307.856	497.148.267	1.157.450.044	6.640.626.227
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	3.616.201.251	1.615.103.948	-	1.057.690.219	6.288.995.418
Tại ngày cuối kỳ	25.903.906.734	2.480.159.417	352.874.848	1.595.933.391	30.332.874.390

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000
- Tăng từ mua công ty con	60.382.713.193	-	670.130.000	61.052.843.193
- Tăng do mua	-	-	444.990.000	444.990.000
Số dư cuối kỳ	120.382.713.193	-	1.115.120.000	121.497.833.193
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	652.246.880	-	-	652.246.880
- Khấu hao trong kỳ	473.684.208	-	43.576.668	517.260.876
- Tăng từ mua công ty con	-	-	369.724.498	369.724.498
Số dư cuối kỳ	1.125.931.088	-	413.301.166	1.539.232.254
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	59.347.753.120	-	-	59.347.753.120
Tại ngày cuối kỳ	119.256.782.105	-	701.818.834	119.958.600.939

11 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

a) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	Nhà và quyền sử dụng đất	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	78.390.000.000	78.390.000.000
Số dư cuối kỳ	78.390.000.000	78.390.000.000
Tồn thất do suy giảm giá trị		
-Tồn thất do suy giảm giá trị	-	-
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	78.390.000.000	78.390.000.000
Tại ngày cuối kỳ	78.390.000.000	78.390.000.000

Trong đó:

- Nhà và quyền sử dụng đất là giá trị nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 678 Kinh Dương Vương, Khu phố 1, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, có thời hạn sử dụng đất lâu dài. Công ty nhận chuyển nhượng từ Ông Lê Quang Nhuận.

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.200.756.537	-
	1.200.756.537	-
b) Dài hạn		
Phân bổ công cụ dụng cụ	145.177.100	171.443.244
Chi phí thuê điện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia	11.948.051.937	12.294.372.285
	12.093.229.037	12.465.815.529

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả VND
Công ty Cổ phần Golden Paddy SG	46.439.759.105	46.439.759.105	46.439.759.105	46.439.759.105
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	18.022.920.000	18.022.920.000	18.022.920.000	18.022.920.000
CÔNG TY CỔ PHẦN POMAX	8.931.160.078	8.931.160.078	-	-
Chi nhánh Công ty Honda Việt Nam tại TPHCM	2.761.155.443	2.761.155.443	-	-
Các nhà Cung Cấp khác	8.257.871.442	8.257.871.442	8.621.161.754	8.621.161.754
	84.412.866.068	84.412.866.068	73.083.840.859	73.083.840.859

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng		-		-	36.127.307.641		35.256.933.761		4.450.668.042		-	
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.931.520.483		239.850.066		-		24.776.862		2.931.520.483		215.073.204	
Thuế Thu nhập cá nhân	-		50.705.300		288.616.514		309.049.576		10.024.998		40.297.236	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-		-		7.772.459		7.772.459		-		-	
	<u>2.931.520.483</u>		<u>290.555.366</u>		<u>36.423.696.614</u>		<u>35.598.532.658</u>		<u>7.392.213.523</u>		<u>255.370.440</u>	

15 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	398.880.838	46.931.666
- UBND Tỉnh Hòa Bình	2.100.000.000	2.100.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.924.290.675	842.380.000
	<u>7.423.171.513</u>	<u>2.989.311.666</u>
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	139.800.000	4.800.000
- Phải trả khác	26.000.000	-
- Hợp tác đầu tư Dự án Ao Giời Suối Tiên	3.080.000.000	3.080.000.000
	<u>3.245.800.000</u>	<u>3.084.800.000</u>

//:s/ ✓ 60.11

16 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị		Tăng		Giảm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
- Vay ngắn hạn	36.576.136.486	36.576.136.486	489.110.860.573	399.936.661.335	125.750.335.724	125.750.335.724
- Vay ngắn hạn	36.576.136.486	36.576.136.486	350.000.000	350.000.000	36.576.136.486	36.576.136.486
- Vay tiền đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Tăng từ mua công ty con	-	-	488.760.860.573	399.586.661.335	89.174.199.238	89.174.199.238
- Nợ dài hạn đến hạn trả	1.400.000.040	1.400.000.040	-	-	1.400.000.040	1.400.000.040
- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-	-	-
- Vay dài hạn đến hạn trả	1.400.000.040	1.400.000.040	-	-	1.400.000.040	1.400.000.040
	<u>37.976.136.526</u>	<u>37.976.136.526</u>	<u>489.110.860.573</u>	<u>399.936.661.335</u>	<u>127.150.335.764</u>	<u>127.150.335.764</u>
b) Vay dài hạn						
- Nợ thuế tài chính dài hạn	4.549.999.930	4.549.999.930	84.848.486	1.484.848.526	3.149.999.890	3.149.999.890
	<u>4.549.999.930</u>	<u>4.549.999.930</u>	<u>84.848.486</u>	<u>1.484.848.526</u>	<u>3.149.999.890</u>	<u>3.149.999.890</u>

//:s/ ✓ 60.11

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	272.999.900.000	-	2.889.093.455	(51.821.324.020)	26.579.330.336	250.646.999.771
- Tăng do góp vốn	-	-	-	-	7.500.000.000	7.500.000.000
- Lãi trong năm trước	-	-	-	(45.084.369.276)	(33.418.706.352)	(78.503.075.628)
Số dư đầu năm nay	272.999.900.000	-	2.889.093.455	(96.905.693.296)	660.623.984	179.643.924.143
- Tăng do góp vốn	-	-	-	-	49.172.241.390	49.172.241.390
- Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	(15.692.408.271)	(6.455.738.758)	(22.148.147.029)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	272.999.900.000	-	2.889.093.455	(112.598.101.567)	43.377.126.616	206.668.018.504

b) Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	VND	VND
- <i>Có phiếu phổ thông</i>	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.299.990	27.299.990
- <i>Có phiếu phổ thông</i>	27.299.990	27.299.990
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần		

c) Các quỹ công ty

Quỹ đầu tư phát triển	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
	2.889.093.455	2.889.093.455

18 . TỔNG DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	4.497.332.228	197.449.448.570
Doanh thu bán thành phẩm	-	65.329.715.000
Doanh thu dịch vụ	2.499.752.233	55.617.340.911
	6.997.084.461	318.396.504.481

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	4.201.650.569	179.225.814.560
Giá vốn bán thành phẩm	-	82.985.634.444
Giá vốn dịch vụ	2.032.586.432	54.098.056.541
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.090.583.302	34.597.491.298
	8.324.820.303	350.906.996.843

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	82.749.209	147.399.097
Lãi bán các khoản đầu tư	-	22.404.480.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	-
Lãi thanh lý khoản đầu tư vào Công ty con	-	27.272.000
	82.749.209	22.579.151.097

21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	638.546.493	4.519.331.243
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	-	-
Phí mua bán chứng khoán	-	311.026.628
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	-
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	-	6.621.315.939
Chi phí tài chính khác	-	-
Các khoản ghi giảm chi phí tài chính	-	-
	638.546.493	11.451.673.810

22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.503.767	1.871.600
Chi phí nhân viên	512.226.569	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	86.970.373	71.058.384
Chi phí khác bằng tiền	41.433.852	14.100.000
	676.134.561	87.029.984

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	360.738.412	132.431.536
Chi phí nhân viên	5.779.520.899	3.188.339.774
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.241.775.914	1.942.111.213
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng	5.406.780.986	12.041.415.556
Thuế, phí, và lệ phí	12.574.700	14.560.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.527.896.312	8.242.025.390
Phân bổ lợi thế thương mại	2.616.457.992	279.385.157
Chi phí khác bằng tiền	192.973.948	526.788.559
	18.138.719.163	26.367.057.635


 Nguyễn Thị Trúc Linh
 Người lập


 Nguyễn Thị Trúc Linh
 Kế toán trưởng



 Lý Thanh Nhã
 Tổng Giám đốc
 Ngày 30 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Lý Thanh Nhã



CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP



Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh



(028) 7777 9999



info@thegoldengroup.vn



<https://thegoldengroup.vn/>

